

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
MÃ HỌC PHẦN: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2 (CORPORATE FINANCE 2)

I. Thông tin về học phần

- Học kì:
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 03 (Lý thuyết 02 – Thực hành 01- Tự học 09)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 17 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 13 tiết
 - + Thực hành dựa trên bảng chứng: 7.5 tiết
 - + Thuyết trình: 7.5 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Tài chính
 - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên sâu I ☒		Chuyên sâu ... ☐	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
☐	☐	☐	☐	☒	☐	☐	☐

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần
*** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:**

Chuẩn đầu ra	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
<i>Kiến thức chung</i>	
CDR2	2.2. Vận dụng các kiến thức cơ bản về quản trị, tài chính để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
<i>Kiến thức chuyên môn</i>	

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
CDR3	3.1. Vận dụng kiến thức chuyên sâu về tài chính, ngân hàng để thực hiện tốt các nghiệp vụ chuyên môn hàng ngày.
	3.2. Vận dụng kiến thức chuyên sâu về tài chính, ngân hàng trong công tác quản lý, góp phần nâng cao kết quả, hiệu quả công việc chuyên môn.
CDR4	4.1. Đánh giá mức độ tuân thủ chế độ tài chính, ngân hàng hiện hành.
	4.2. Đánh giá kết quả hoạt động của các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan tới tài chính ngân hàng trong và ngoài nước dựa trên các công cụ, phương pháp chuyên môn đã được học.
Kỹ năng chung	
CDR6	6.1 Phối hợp làm việc nhóm, làm việc độc lập hiệu quả, đạt được mục tiêu đề ra.
	6.2. Tổ chức và điều hành nhóm đạt được mục tiêu đề ra.
Kỹ năng chuyên môn	
CDR8	8.2. Xử lý thành thạo, hiệu quả các tình huống phát sinh trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng phục vụ cho việc ra quyết định.

* **Mục tiêu:** Học phần này trang bị cho người học kiến thức để phân tích được báo cáo tài chính doanh nghiệp, đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp, và lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp. Thông qua môn học người học thể hiện được kỹ năng phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp và lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Cùng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho chỉ báo CDR của CTĐT							
		2.2	3.1	3.2	4.1	4.2	6.1	6.2	8.2
KE94112	Tài chính doanh nghiệp 2	R	R	R	R	M	R	R	P

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng được các kiến thức cơ bản về quản trị trong quản lý tài chính doanh nghiệp	2.2. Vận dụng các kiến thức cơ bản về quản trị, tài chính để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
K2	Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về phân tích tài chính doanh nghiệp, phân phối lợi nhuận doanh nghiệp, quản trị vốn và lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp	3.1. Vận dụng kiến thức chuyên sâu về tài chính, ngân hàng để thực hiện tốt các nghiệp vụ chuyên môn hàng ngày.
K3	Đánh giá mức độ tuân thủ của doanh nghiệp về chế độ và chính sách tài chính	4.1. Đánh giá mức độ tuân thủ chế độ tài chính, ngân hàng hiện hành.
K4	Đánh giá, theo dõi được tình hình tài chính của doanh nghiệp	4.2. Đánh giá kết quả hoạt động của các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan tới tài chính ngân hàng trong và ngoài nước dựa trên các công cụ, phương pháp chuyên môn đã được học.
Kỹ năng		
K5	Thực hiện được các bước làm trong xử lý thông tin để ra được các quyết định tài chính trong doanh nghiệp	6.1 Phối hợp làm việc nhóm, làm việc độc lập hiệu quả, đạt được mục tiêu đề ra.
K6	Tổ chức và điều hành nhóm hiệu quả, đạt được mục tiêu của doanh nghiệp	6.2. Tổ chức và điều hành nhóm đạt được mục tiêu đề ra.

K7	Sử dụng hiệu quả các công cụ quản trị, phục vụ cho việc ra quyết định tài chính trong doanh nghiệp	8.2. Xử lý thành thạo, hiệu quả các tình huống phát sinh trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng phục vụ cho việc ra quyết định.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K8	Đáp ứng được các yêu cầu đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn.	10.2. Tuân thủ pháp luật và các quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

Mã KE94112 - Tên học phần *Tài chính doanh nghiệp 2* (Tổng số tín chỉ: 03; Tổng số tín chỉ lý thuyết 02 – Tổng số tín chỉ thực hành 01 – Tổng số tín chỉ tự học 09).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm nội dung sau: Báo cáo tài chính và các hệ số tài chính; Quyết định phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp; Quản trị vốn của doanh nghiệp; Lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

1. Phương pháp giảng dạy

- *Thuyết giảng: Giảng viên thuyết trình trên lớp, sinh viên chú ý lắng nghe và tích cực trao đổi, tương tác với giảng viên*
- *Nghiên cứu trường hợp: Giảng viên đưa ra các tình huống thực tế, sinh viên tích cực thảo luận theo dẫn dắt của giảng viên*
- *Dạy học dựa trên vấn đề: Giảng viên nêu vấn đề, sinh viên thảo luận và tự liên hệ với thực tế*

2. Phương pháp học tập

- *Thực hành trên máy tính hoặc/và thực hành dựa trên bằng chứng. Trong đó*
 - o *Thực hành trên máy tính: là hình thức sinh viên thực tập phân tích báo cáo tài chính dựa trên các cơ sở dữ liệu có sẵn hoặc tự thu thập bằng phần mềm chuyên dụng hoặc công cụ thích hợp trên máy tính (máy tính đã được cài sẵn phần mềm và truy cập được mạng internet)*
 - o *Thực hành dựa trên bằng chứng: Giảng viên đưa ra tình huống doanh nghiệp thực tế, hoặc dữ liệu thu thập thực tế, yêu cầu sinh viên phân tích và thảo luận kết quả. Có thể vận dụng nhiều hình thức để thực hiện (phòng máy tính, phòng lab, phòng thực hành mô phỏng, trên thực địa...)*
- *Thuyết trình và thảo luận các kết quả phân tích*

- Tham gia vào thảo luận các bài tập
- Làm bài tập

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải dự lớp ít nhất 80% số tiết học trên lớp
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo/ bài giảng được giao bởi giảng viên
- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành ít nhất 80% các bài tập trên lớp và được giao về nhà
- Thực hành: tất cả các sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành
- Thuyết trình: tất cả các sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thuyết trình (nếu có)
- Thi cuối kì: Các sinh viên tham gia thi giữa kì và đáp ứng đủ yêu cầu liên quan đến chuyên cần được tham dự thi cuối kì

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		40	
Tham dự lớp	K8	10	1-9
Thực hành	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8	30	1-7
Đánh giá cuối kì			Theo lịch của
Thi cuối môn học	K1, K2, K3, K4	60	Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Trình bày được các nội dung liên quan đến báo cáo tài chính và hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp
K2	Chỉ báo 2: Xác định được các bước cần thực hiện trong phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp

K3	Chỉ báo 3. Đánh giá được thực trạng tài chính của doanh nghiệp thông qua phân tích báo cáo tài chính và hiệu quả sử dụng vốn
K4	Chỉ báo 4. Lập được kế hoạch tài chính trên cơ sở đánh giá được thực trạng tài chính doanh nghiệp

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp) (10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tích cực tương tác với giảng viên	Khá chú ý, Có tương tác thường xuyên với giảng viên	Có chú ý nhưng không chủ động tương tác với giảng viên	Không chú ý nghe giảng, không tương tác với giảng viên
Thời gian tham dự	50	Tham dự tối thiểu 80% số giờ học trên lớp			

Rubric 2: Đánh giá bài tập thực hành (trên phòng máy hoặc thực hành dựa trên bằng chứng)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự đầy đủ các buổi thực hành

Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm và làm bài tập trên lớp

Yêu cầu về đạo đức: Nghiêm túc khi nghe giảng trên lớp, tham gia đóng góp xây dựng bài, tôn trọng giảng viên và các sinh viên khác trong lớp. Không mất trật tự, không sử dụng điện thoại trong giờ học.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

Vũ Duy Hòa, Trần Minh Tuấn. (2023). Giáo trình tài chính doanh nghiệp. NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

Bùi Văn Vân, Vũ Văn Ninh. (2023). Giáo trình tài chính doanh nghiệp. NXB Tài chính

* Tài liệu tham khảo khác:

Michael C. Ehrhardt, Eugene F. Brigham. (2024) Corporate Finance – a Focused Approach 8th. Cengage Learning Asia

Lý Lâm Duy. (2024). Ứng dụng phân tích báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp trong thực tiễn. NXB Công thương

Zvi Bodies, Alex Kane, Alan J. Marcus (2019). Đầu tư tài chính (Investment). NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh

Ross Ross Westerfield Jaffe (2017). Tài chính doanh nghiệp (Corporate Finance). NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1-5	Chương 1: Báo cáo tài chính doanh nghiệp và hệ số tài chính	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 20 tiết)	
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết)	
	1.1. Báo cáo tài chính doanh nghiệp	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
	1.1.1 Bảng cân đối kế toán	
	1.1.2 Báo cáo kết quả HĐKD	
	1.1.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	
	1.1.4 Thuyết minh báo cáo tài chính	
	1.1.5 Lưu ý khi sử dụng báo cáo tài chính doanh nghiệp	
	1.2. Các hệ số tài chính cơ bản của doanh nghiệp	
	1.2.1 Nhóm hệ số khả năng thanh toán	
	1.2.2 Hệ số cơ cấu nguồn vốn và cơ cấu tài sản	
	1.2.3 Hệ số hiệu suất hoạt động	
	1.2.4 Hệ số hiệu quả hoạt động	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	1.2.5 Hệ số phân phối lợi nhuận 1.2.6 Hệ số giá thị trường 1.2.7. Mối quan hệ giữa các hệ số tài chính 1.3. Nguồn tiền và diễn biến sử dụng tiền 1.4 Lưu ý khi sử dụng các hệ số tài chính Nội dung giảng dạy thực hành trên máy/thực hành dựa trên bảng chứng: (15 tiết) - Phương pháp nhập liệu các báo cáo tài chính của công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán - Cách lọc số liệu và thu gọn số liệu trên báo cáo tài chính - Cách tính toán các hệ số tài chính trên excel cho một công ty niêm yết bất kỳ - Biểu diễn các hệ số tài chính theo thời gian - Cách tính toán các hệ số tài chính cho một ngành - So sánh và phân tích các hệ số tài chính của một công ty so với hệ số tài chính bình quân của ngành	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (60 tiết) - Đọc hiểu báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên sàn CK - Tính toán các hệ số chỉ tiêu - Tính toán các hệ số, chỉ tiêu cho một ngành sản xuất kinh doanh bất kỳ	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
6	Chương 2: Quyết định phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết) 2.1.Lợi nhuận của doanh nghiệp 2.1.1 Chi phí của doanh nghiệp 2.1.2 Doanh thu và thu nhập khác 2.1.3 Lợi nhuận của doanh nghiệp 2.2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ của doanh nghiệp 2.2.1 Nguyên tắc và nội dung phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp 2.2.2 Các loại quỹ được trích lập từ Lợi nhuận của doanh nghiệp 2.3. Chính sách cổ tức của công ty cổ phần 2.3.1 Cổ tức và chính sách cổ tức 2.3.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạch định chính sách cổ tức 2.3.3 Các hình thức cổ tức của công ty cổ phần 2.3.4 Các chính sách cổ tức của công ty cổ phần 2.3.5. Tác động của chính sách cổ tức tới công ty cổ phần 2.3.6 Mua lại cổ phần thường Bài tập/thảo luận trên lớp: (3 tiết)	K1, K2, K3, K4

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) - Tìm hiểu chính sách cổ tức của các doanh nghiệp niêm yết - Làm bài tập liên quan đến phân phối cổ tức	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
7-8	Chương 3: Quản trị vốn kinh doanh của doanh nghiệp	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (10 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 3.1. Quản trị vốn cố định 3.1.1 Khái niệm và đặc điểm của vốn cố định 3.1.2 Hệ thống chỉ tiêu đánh giá tình hình quản lý vốn cố định 3.2 Quản trị vốn lưu động 3.2.1 Vốn lưu động của doanh nghiệp 3.2.2. Quản lý vốn lưu động của doanh nghiệp 3.3 Quản trị dòng tiền của doanh nghiệp 3.3.1 Dòng tiền của doanh nghiệp 3.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến dòng tiền của doanh nghiệp 3.3.3 Quản trị dòng tiền của doanh nghiệp Bài tập/thảo luận trên lớp: (5 tiết) - Hiệu quả sử dụng vốn cố định, vốn lưu động - Xác định mức tồn quỹ tối ưu	K1, K2, K3, K4
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết) - Phân biệt Vốn cố định và Tài sản cố định - Làm bài tập về Hiệu quả sử dụng vốn - Làm bài tập về quản lý tiền mặt	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
8-9	Chương 4: Kế hoạch tài chính doanh nghiệp	
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (10 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết) 4.1. Khái niệm và nội dung của kế hoạch tài chính 4.1.1 Khái niệm 4.1.2 Nội dung kế hoạch tài chính doanh nghiệp 4.1.3 Căn cứ lập kế hoạch tài chính 4.2. Phương pháp lập kế hoạch tài chính dài hạn 4.2.1 Phương pháp hồi quy tuyến tính giản đơn 4.2.2 Phương pháp dự báo hồi quy mở rộng 4.2.3 Phương pháp dự báo tài chính thông qua các chỉ tiêu tài chính 4.3. Phương pháp dự báo nhu cầu tài chính ngắn hạn 4.3.1 Phương pháp dự báo nhu cầu VLD trực tiếp 4.3.2 Phương pháp dự báo nhu cầu VLD gián tiếp Bài tập/thảo luận trên lớp: (5 tiết)	K1, K2, K3, K4

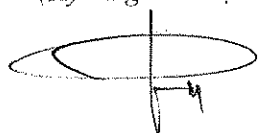
Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	- Dự báo tình hình tài chính - Lập bảng cân đối kế toán mẫu	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết) - Làm bài tập dự báo nhu cầu vốn dài hạn - Làm bài tập dự báo nhu cầu vốn ngắn hạn	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lớn đủ ánh sáng, đủ chỗ ngồi
- Phòng máy tính tối đa 40 người cho thực hành, được kết nối internet tốc độ cao
- Dữ liệu thực hành: Báo cáo tài chính của các doanh nghiệp
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, bảng phấn, điều hòa, Loa,

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Duy Linh

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Bùi Thị Lâm

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Đỗ Quang Giám

K.T. GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Duy Linh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email: linhd@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/bo-mon/bo-mon-tai-chinh
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email hoặc MsTeam	

Họ và tên: Bùi Thị Lâm	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email: btlam@vnua.edu.vn	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên:	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Duy Linh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email: linhd@vnua.edu.vn	Trang web: https://khoaketoan.vnua.edu.vn/bo-mon/bo-mon-tai-chinh
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email hoặc MsTeam	

Họ và tên: Bùi Thị Lâm	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email: btlam@vnua.edu.vn	Trang web:
Cách liên lạc với giảng viên:	

Họ và tên: Lê Thị Thanh Hào	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email: ltthao@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên:	

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email: nguyenhuong@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên:	

Họ và tên: Đào Thị Hoàng Anh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email: hoanganh@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên:	

Họ và tên: Đặng Thị Hải Yến	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email: yendang@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên:	

Họ và tên: Trần Trọng Nam	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email: ttnam@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên:	

Họ và tên: Bùi Thị Hồng Nhung	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên:	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo quy định của Học Viện)

Đề cương xây dựng lần đầu tiên